

TT	Đơn vị	Tổng dự toán năm 2022	Trong đó		Mã QHNS
			Nguồn tự chủ (Nguồn 13)	Nguồn không tự chủ (Nguồn 12)	
11	Mẫu giáo Thanh Mỹ	2.091.335	2.007.255	84.080	1030390
12	Mẫu giáo Tuổi Thơ	2.209.367	2.106.567	102.800	1108204
13	Mẫu giáo Ban Mai	1.788.452	1.678.452	110.000	1108203
14	Mầm Non Tuổi Xanh	5.147.430	4.887.630	259.800	1074056
Cộng Mầm non - Mẫu giáo		37.473.779	35.968.999	1.505.780	
15	Tiểu học Hòa Minh A	8.394.515	8.305.515	89.000	1006350
16	Tiểu học Long Hòa	8.252.419	8.252.419		1010510
17	Tiểu học Hưng Mỹ A	6.217.158	6.093.158	124.000	1006353
18	Tiểu học Phước Hào A	8.059.722	7.921.722	138.000	1080830
19	Tiểu học Hòa Lợi	7.345.796	7.249.796	96.000	1006360
20	Tiểu học Hòa Thuận A	6.796.126	6.698.126	98.000	1006348
21	Tiểu học Nguyệt Hóa A	5.475.930	5.426.930	49.000	1030281
22	Tiểu học Tô Thị Huỳnh	5.783.171	5.720.171	63.000	1006349
23	Tiểu học Song Lộc A	8.924.522	8.734.522	190.000	1010505
24	Tiểu học Lương Hòa C	5.659.935	5.567.935	92.000	1006375
25	Tiểu học Thanh Mỹ B	6.473.399	6.473.399		1006359
26	Tiểu học Mỹ Chánh A	4.097.287	4.017.287	80.000	1010504
27	Tiểu học Đa Lộc A	10.651.796	10.564.796	87.000	1080824
28	Tiểu học thị trấn	5.706.941	5.656.941	50.000	1010502
Cộng Tiểu học		97.838.717	96.682.717	1.156.000	
29	THCS Hòa Minh B	4.207.426	4.187.426	20.000	1074060
30	THCS Long Hòa	4.789.360	4.789.360		1074050
31	THCS Hưng Mỹ	3.793.193	3.793.193		1074059
32	THCS Trương Văn Trì	5.771.968	5.771.968		1010511
33	THCS Hòa Thuận	5.903.297	5.903.297		1074052
34	THCS Lương Hòa	9.067.367	8.977.367	90.000	1010507